

4141100196.S946963 - GIA CONG M1/01/2022

213 110 030A - 1P

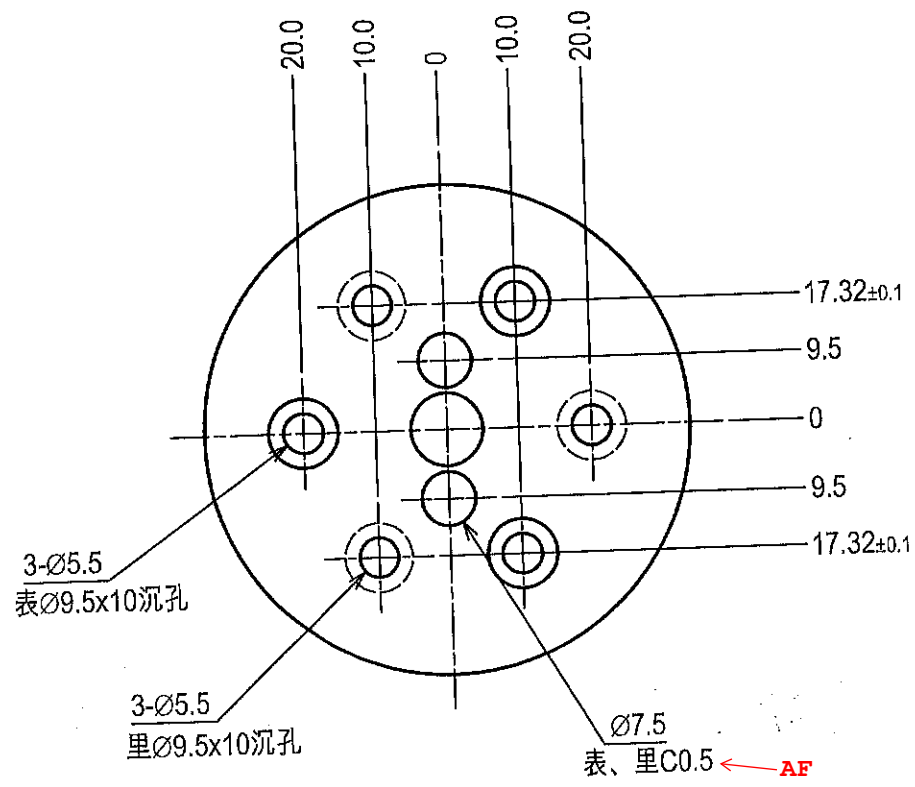
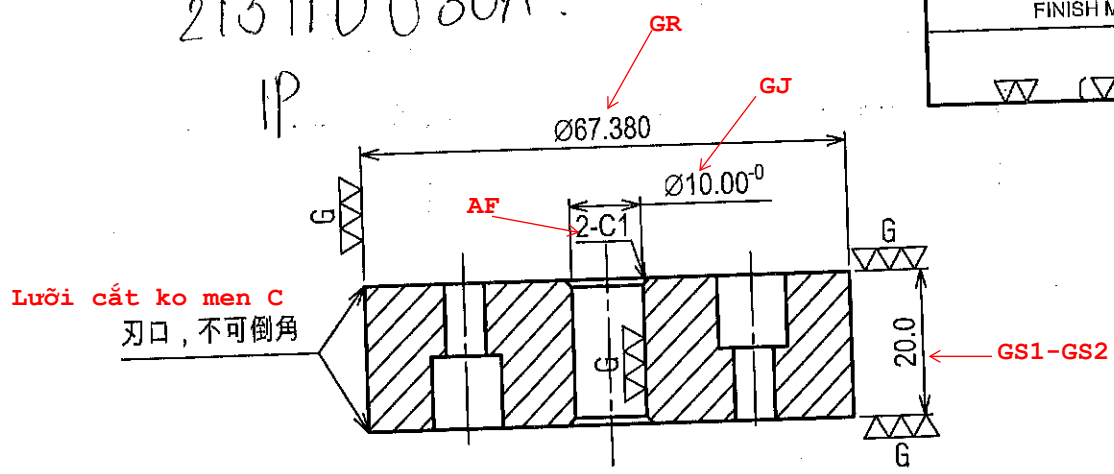
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.
init.	2015/02/05	新規設計		Zeng_Zhao_Xiang	Zhang_Guang_Wu
△					
△					
△					

CUTTING TOLERANCE			
0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
		0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
FINISH MARKS			
G (▽▽)			

N21X X 0001 BTP vi ở kho

213 110 030A

1P



116
90
90
20
60

QNG re=0.

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Zeng_Zhao_Xiang	Zhang_Guang_Wu	部品図 PART DRAWING	パンチ PUNCH
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	冲頭
HRC 0°~0°		部品図	冲头
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HIP)	2015/02/05	1:1	S946963

BTP S946963 (re=0)

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.
414.1100196

SNO: **S946963**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S946963	GS:30 GR:90 GJ:250 GS2:60 AF:20 KT